

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 17/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm: 1992 tại huyện TG, tỉnh DB. Nơi cư trú: Bản C, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12. Con ông Lương Văn Q, sinh năm 1970 và bà Lương Thị H, sinh năm 1972. Vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1996, và có 01 con sinh năm 2013.

Theo danh chỉ bản số 119 lập ngày 15/4/2022 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Tại Bản án số 21/2011/HSST ngày 14/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên, xử phạt Lương Văn T 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Cường Đoạt tài sản (*đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích*)

Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022, tạm giam ngày 16/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị V, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Lò Văn C, sinh năm: 1992 tại huyện TG, tỉnh Điện Biên Nơi cư trú: Bản Đ, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 11/12. Con ông Lò Văn L, sinh năm 1962 và bà Lò Thị B, sinh năm 1962. Vợ là Lò Thị N, sinh năm 1991, và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Theo danh chỉ bản số 111 lập ngày 15/4/2022 Tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Ngày 16/8/2018 bị Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên, xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022, tạm giam ngày 16/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Tâm L, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 33, ngách 116, ngõ TC, phường TĐ, quận HBT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C và Lương Văn T hiện đang làm Công nhân tại khu công nghệ cao HL thuộc xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/4/2022 khi đang ở lán công nhân xây dựng thuộc thôn 3, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. C rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý điều khiển xe mô tô BKS: 37E1-252.46 chở C đi, trên đường C đưa cho T 200.000đ để mua ma túy. Cả hai đi đến khu vực đầu đường gom đại lộ TL thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi C và T đang trên đường quay về chỗ làm đến khu vực thôn 4, xã HB thì bị tổ tuần tra Đại đội 2, tiểu đoàn 3, trung đoàn CSCĐ-CATP Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

Tang vật thu giữ:

01 gói ni lông màu trắng kích thước (2,5x2)cm bên trong chứa cục bột màu trắng tại túi quần phía trước bên trái Lương Văn T đang mặc.

- 01 xe mô tô BKS: 37E1-252.46, nhãn hiệu HonDa, số loại Wave Alpha màu trắng đã qua sử dụng, số khung: RLHHC1211DY289273, số máy HC12E5289298.

Tại bản kết luận giám định số: 2410A/KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: 01 cục bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,289 gam.

- Về nguồn gốc số ma túy C và T khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường gom Đại lộ TL, thời điểm mua ma túy vào buổi tối nên không nhận biết được đặc điểm nhận dạng, C và T không thuộc địa bàn, không xác định được chính xác địa điểm, nên không có căn cứ điều tra làm rõ người phụ nữ.

- Việc thỏa thuận cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng giữa C và T đều khai cả hai đã từng cùng nhau sử dụng ma túy, ai có tiền thì bỏ ra để mua về cùng sử dụng.

- Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng C đưa cho T, C khai do lao động mà có.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS: 37E1-252.46, T mượn của anh Hồ Tâm L chủ thầu xây dựng, nguồn gốc là của ông Hồ Văn H (bố đẻ anh L) cho anh L mượn để sử dụng. Anh L cho T mượn không biết T đi mua ma túy về sử dụng, nên không có căn cứ để thu giữ và xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

- 01 phong bì mẫu vật do phòng PC09-CATP Hà Nội hoàn lại sau khi giám định được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn C với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lương Văn T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo thừa nhận luận tội của Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá đúng quá trình diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có hạn, bị cáo T có ông nội và ông ngoại có công với cách mạng, bị cáo C là lao động chính trong gia đình là hộ cận nghèo. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng dưới mức án đề nghị của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Cả hai bị cáo đều không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của cả hai bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lương Văn T và Lò Văn C đều là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/4/2022, C đã rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 37E1-252.46 chở C đi, C đã đưa cho T 200.000đ, và đến khu vực đầu đường gom đại lộ TL mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày cả hai đang trên đường về đến khu vực thôn 4, xã HB thì bị tổ tuần tra Đại đội 2, tiểu đoàn 3, trung đoàn CSCĐ-CATP Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 2410A/KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: 01 cục bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Heroin khối lượng 0,289 gam.

Với hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện thì các bị cáo đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã có 1 tiền án về tội Cường đoạt tài sản. Bị cáo C có 1 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả 2 bị cáo đều là dân tộc thiểu số, bị cáo T có ông nội và ông Ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn là hộ cận nghèo, các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét thấy cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu và là con nghiện, nên cần cách ly xã hội đối với cả hai bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung và tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện. Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo C là người rủ rê lôi kéo và đưa tiền cho T cùng đi mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T, như phân tích đánh giá đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh của hai bị cáo đều là con nghiện và đi làm thuê không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô BKS: 37E1-252.46, bị cáo T mượn của anh Hồ Tâm L, anh L không biết T mượn đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L nên Hội đồng không xét.

- Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/4/2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 61/2022/THA ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết